

Số: 1570 /QĐ-UBND

Hà Đông, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/ 12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hà Đông về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của xã Hà Đông (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND xã, phòng Kinh tế xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Tài chính thành phố;
- Đảng ủy xã; HĐND xã;
- Các phòng ban, đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã; trang thông tin điện tử xã
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Đại

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã khóa I phê duyệt)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	196.901	TỔNG SỐ CHI	196.901
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.280	I. Chi đầu tư phát triển	1.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	19.743	II. Chi thường xuyên	192.040
III. Thu bổ sung	175.878	III. Chi dự phòng	3.861
- Bổ sung cân đối	174.798		
- Bổ sung có mục tiêu	1.080		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã khóa I phê duyệt)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025		DỰ TOÁN NĂM 2026		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	202.583	229.166	213.363	196.901		86
I	Các khoản thu 100%	659	398	1.680	1.280		322
	Phí, lệ phí	161	159	370	370		233
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	130	130	810	810		621
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		-				
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	368	109	500	100		92
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	31.282	10.036	36.885	19.743		197
1	Các khoản thu phân chia						

	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	619	616	695	695		113
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						0
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	5.089	1.177	9.450	6.325		537
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	- Thuế thu nhập cá nhân	5.951	4.783	-	-		0
	- Thu tiền sử dụng đất	5.300	2.871	5.120	1.048		
	- Thuế giá trị gia tăng	14.324	590	21.620	11.675		1980
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		47.928				0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		162				0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	170.642	170.642	174.798	175.878		103
	- Thu bổ sung cân đối	131.254	131.254	174.798	174.798		133
	- Thu bổ sung có mục tiêu	39.388	39.388	-	1.080		3

UBND XÃ HÀ ĐÔNG

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026*(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã khóa I phê duyệt)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025			DỰ TOÁN NĂM 2026					
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	134.058	0.450	133.608	196.901	1.000	195.901	147	222	147
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	84.880		84.880	96.776		96.776	114		114
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-					390			
3	Chi y tế	200		200	5.272		5.272	2636		2636
4	Chi văn hóa, thông tin	683		683	1.535		1.535	225		225
5	Chi phát thanh, truyền thanh	323		323	300		300	93		93
6	Chi TDTT	609		609	355		355	58		58
7	Chi bảo vệ môi trường	1.841		1.841	2.761		2.761	150		150
8	Chi các hoạt động kinh tế	5.239	0.450	4.789	4.788,58	1.000	8.102	91	222	155

9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	28.241		28.241	29.875		29.875	106		106
10	Chi cho công tác xã hội	4.083		4.083	40.413		40.413	990		990
11	Chi khác	3.946		3.946	6.261		6.261	159		159
12	Dự phòng	4.014		4.014	3.861		3.861	96		96

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán được Hội đồng nhân dân xã khóa I phê duyệt)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị dự kiênd thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị dự kiến thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		42.064		10.386	10.386	42.064	10.386	31.678	
I. Công trình khởi công mới		42.064	0	10.386	10.386	42.064	10.386	31.678	
Cải tạo, sửa chữa một số trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã Hà Đông	2025-2026	4.052		1.208	1.208	4.052	1.208	2.843	
Nhà đa năng Trường Tiểu học Thanh Cường	2025-2026	5.312		1.688	1.688	5.312	1.688	3.624	
Xây dựng nhà đa năng, sân đường, nhà xe và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Vĩnh Lập	2025-2026	8.700		2.470	2.470	8.700	2.470	6.230	
Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Hà Đông (đoạn từ ngã tư Cầu Thiệu đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng)	2025-2026	18.500		5.019	5.019	18.500	5.019	13.481	
Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn xã Hà Đông, thành phố Hải Phòng	2025-2026	5.500		0	0	5.500	-	5.500	

